|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Ngày soạn: 25/08/2022* | *Lớp* | *7A* | *7B* | *7C* | *7D* | *7E* |
| *Ngày dạy* |  |  |  |  |  |

**Tuần 1, 2 – Tiết 1, 2:**

**CHỦ ĐỀ 1: TRÒNG TRỌT VÀ LÂM NGHIỆP**

**BÀI 1: GIỚI THIỆU VỀ TRỒNG TRỌT**

(Thời gian thực hiện: 02 tiết)

**I. MỤC TIÊU:**  
**1. Kiến thức:**

- Trình bày được vai trò, triển vọng của trồng trọt.

- Kể tên được các nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam.

- Nêu được một số phương thức trồng trọt phổ biến.

- Nhận biết được những đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao.

- Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề trong trồng trọt.

**2. Năng lực:**

**Năng lực chung:**

***- Năng lực tự chủ và tự học:*** tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về các vấn đề liên quan đến trồng trọt.

***- Năng lực giao tiếp và hợp tác:*** thảo luận nhóm để tìm ra vai trò và triển vọng của trồng trọt.

***- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:*** GQVĐ trong phần một số phương thức trồng trọt phổ biến ở Việt Nam.

**Năng lực công nghệ:**

*- Năng lực nhận biết công nghệ:* Nhận biết, kể tên các nhóm cây trồng phổ biến.

*- Năng lực tìm hiểu công nghệ:* Nêu được vai trò và triển vọng của trồng trọt

*- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:* trình bày được một số ngành nghề trong trồng trọt.

**3. Phẩm chất:**

- Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện để học sinh:

- Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân nhằm tìm hiểu về các vấn đề về trồng trọt.

- Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, thảo luận về vai trò và triển vọng của trồng trọt.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- Hình ảnh liên quan đến bài học.

- Phiếu học tập

**2. Học sinh:**

- Đọc nghiên cứu và tìm hiểu trước bài ở nhà.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: Mở đầu:**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp học sinh biết được vai trò của trồng trọt, các nhóm cây trồng phổ biến, phương thức trồng trọt, trồng trọt công nghệ cao.

**b) Nội dung:**

- Học sinh quan sát hình ảnh nêu hiểu biết của bản thân về các vấn đề liên quan đến trồng trọt.

**c) Sản phẩm:**

- Học sinh sẽ biết được nội dung của bài 1 giới thiệu về trồng trọt.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - Chiếu hình ảnh về vai trò của trồng trọt, các phương thức trồng trọt, trồng trọt công nghệ cao.  Hs quan sát hình ảnh và nêu hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân về các vấn đề liên quan đến trồng trọt?  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS quan sát hình ảnh và trả lời  ***\*Báo cáo kết quả***  - GV gọi ngẫu nhiên một học sinh trả lời.  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá:*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá:*  *->Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học*Đây chính là nội dung chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài 1: Giới thiệu về trồng trọt. |  |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về vai trò và triển vọng của trồng trọt:**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp học sinh nhận thức được vai trò, triển vọng của trồng trọt đối với các lĩnh vực khác nhau trong đời sống và nền kinh tế.

**b) Nội dung:**

- Học sinh quan sát hình ảnh 1.1 SKG kết hợp hình ảnh gv chuẩn bị để tìm hiểu về vai trò và triển vọng của trồng trọt ở nước ta.

**c)****Sản phẩm:**

- Học sinh ghi được vào vở vai trò của trồng trọt đối với đời sống con người, chăn nuôi, xuất khẩu và công nghiệp chế biến. Triển vọng của trồng trọt ở Việt Nam.

**d)****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - Chiếu hình ảnh 1.1 quan sát và nêu vai trò của trồng trọt tương ứng các ảnh trong hình?  - Từ hiểu biết của em, kể thêm vai trò của trồng trọt?  - GV Hs thảo luận (cặp đôi) trong 2 phút theo phiếu học tập chuẩn bị trước (hộp khám phá).  - Việt Nam có những lợi thế nào về khí hậu, địa hình, nông dân, chính sách của nhà nước để phát triển nông nghiệp?  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS hoạt động cặp đôi theo yêu cầu của GV. Hoàn thành phiếu học tập.  *- Giáo viên:* Theo dõi và bổ sung khi cần.  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  - GV gọi ngẫu nhiên cặp đôi học sinh trình bày đáp án, mỗi cặp đôi HS trình bày 1 nội dung trong phiếu, những HS trình bày sau không trùng nội dung với HS trình bày trước. GV liệt kê đáp án của HS trên bảng  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá:*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá:*  GV nhận xét và chốt nội dung vai trò và triển vọng của trồng trọt. | **I. Vai trò và triển vọng của trồng trọt**  **1. Vai trò**  - Cung cấp lương thực, thực phẩm.  - Cung cấp thức ăn cho chăn nuôi.  - Cung cấp nguyên liệu cho ngành công nghiệp  - Cung cấp nông sản cho xuất khẩu.  **2. Triển vọng**  - Điều kiện khí hậu nhiệt đới, địa hình đa dạng thuận lợi cho sự phát triển nhiều loại cây trồng khác nhau.  - Việt Nam có truyền thống nông nghiệp, nông dân cần cù, thông minh, có kinh nghiệm, nhà nước quan tâm phát triển nông nghiệp, áp dụng khoa học kĩ thuật trong sản xuất nông nghiệp. |
| **Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về các nhóm cây trồng phổ biến**  **a) Mục tiêu:**  - Giúp học sinh nhận biết được các nhóm cây trồng phổ biến và mục đích củac on người khi gieo trồng chúng  **b) Nội dung:**  - Học sinh quan sát hình ảnh 1.2 SKG kết hợp hình ảnh gv chuẩn bị để tìm hiểu về vai trò và triển vọng của trồng trọt ở nước ta.  **c)****Sản phẩm:**  - Học sinh ghi được vào vở tên các nhóm cây trồng, hoàn thành được mẫu bảng trang 8 - SGK  **d)****Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - GV tổ chức cho hs chơi trò chơi chiếc nón kì diệu thông qua 4 câu hỏi  Câu 1: Các loại cây trồng lúa, ngô, khoai, sắn, thuộc nhóm cây trồng nào?  Câu 2: Năm 2020 Việt Nam xuất khẩu hạt điều đạt 2,9 tỉ USD (nguồn báo chính phủ). Cây hạt điều thuộc nhóm cây trồng nào?  Câu 3: Đây là loài hoa được dung phổ biến trong dịp tết của khu vực miền bắc?  Câu 4: Đây là loại cây trồng thuộc họ hồ tiêu, vừa được dùng trong nấu ăn lại còn dùng làm thuốc, nhìn bên ngoài gần giống lá trầu không?  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS nghe thông tin và trả lời  - Hoàn thành bảng mẫu trang 8 - SGK  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  GV gọi ngẫu nhiên một HS trình bày, các học sinh khác bổ sung (nếu có).  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá.*  - GV nhận xét và chốt nội dung các nhóm cây trồng phổ biến. | **II. Các nhóm cây trồng phổ biến.**  - Cây lương thực  - Cây công nghiệp  - Cây ăn quả  - Cây rau  - Cây thuốc  - Cây gia vị  - Cây hoa  - Cây cảnh  - Cây lấy gỗ  … |
| **Hoạt động 2.3: Một số phương thức trồng trọt phổ biến ở nước ta.**  **a) Mục tiêu:**  - Giúp học sinh nhận biết được một số phương thức trồng trọt phổ biến gồm: trồng trọt ngoài tự nhiên, trồng trọt trong nhà có mái che và phương thức trồng trọt hỗn hợp.  **b) Nội dung:**  - Học sinh đọc, nghiên cứu và quan sát hình ảnh 1.3; 1.4; 1.5 SGK kết hợp hình ảnh gv chuẩn bị để trả lời các câu hỏi liên quan.  **c)****Sản phẩm:**  - Học sinh ghi được vào vở khái niệm, ưu, nhược điểm của các phương thức trồng trọt.  **d)****Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - GV hướng dẫn hs đọc và nghiên cứu mục III trong SGK, kết hợp quan sát hình 1.3; 1.4; 1.5 yêu cầu hs hoàn thành bảng phụ  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS nghe thông tin và trả lời  - Hoàn thành bảng phụ  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  GV gọi ngẫu nhiên một HS trình bày, các học sinh khác bổ sung (nếu có).  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá.*  - GV nhận xét và chốt nội dung một số phương thức trồng trọt phổ biến ở Việt Nam. | **III. Một số phương thức trồng trọt phổ biến ở Việt Nam**  **1. Trồng trọt ngoài tự nhiên**  **2. Trồng trọt trong nhà có mái che.**  **3. Phương thức trồng trọt kết hợp.** |

**Nội dung**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Trồng trọt ngoài tự nhiên | Trồng trọt trong nhà có mái che | Phương thức trồng trọt kết hợp |
| Khái niệm | Là phương thức trồng trọt phổ biến và được áp dụng cho hầu hết các loại cây trồng. | Là phương thức trồng trọt thường được tiến hành ở những nơi có điều kiện tự nhiên không thuận lợi hoặc những cây trồng khó sinh trưởng và phát triển trong điều kiện tự nhiên | Là phương thức kết hợp giữa phương thức trồng trọt ngoài tự nhiên với phương thức trồng trọt trong nhà có mái che. |
| Ưu điểm | Đơn giản, dễ thực hiện. Có thể tiến hành trên diện tích rộng | Cây trồng ít bị sâu, bệnh, có thể tạo năng suất cao. Chủ động chăm sóc, sản xuất rau quả trái vụ, an toàn. | Tốn ít công lao động, đơn giản, dễ làm. |
| Nhược điểm | Cây trồng dễ bị sâu, bệnh hại và các điều kiện bất lợi của thời tiết. | Đầu tư lớn và kĩ thuật cao hơn so với trồng trọt ngoài tự nhiên | Không đảm bảo được mật độ khoảng cách giữa các cây với nhau, độ nông sâu của cây so với mặt đất. |

**Hoạt động 2.4: Tìm hiểu về một số đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao.**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp học sinh nhận biết được các đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao.

**b) Nội dung:**

- Học sinh đọc, nghiên cứu mục IV và đặt câu hỏi gợi ý liên quan đến đặc điểm của trồng trọt công nghệ cao.

**c) Sản phẩm:**

- Học sinh ghi được vào vở đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  Gv đặt các câu hỏi gợi ý liên quan đến các đặc điểm của trồng trọt công nghệ cao.  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS nghe thông tin và trả lời  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  GV gọi ngẫu nhiên một HS trình bày, các học sinh khác bổ sung (nếu có).  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.*  *- Giáo viên nhận xét, bổ sung kiến thức về trồng trọt công nghệ cao.*  - GV nhận xét và chốt nội dung tìm hiểu về một số đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao. | **IV. Một số đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao.**  - Sử dụng các giống cây trồng mới cho năng suất cao, chất lượng tốt và thời gian sinh trưởng ngắn  - Đất trồng được thay thế bằng các loại giá thể hoặc dung dịch dinh dưỡng.  - Ứng dụng thiết bị, công nghệ hiện đại  - Người lao động có trình độ cao, quy trình sản xuất khép kín. |

**Hoạt động 2.5: Tìm hiểu về một số ngành nghề trong trồng trọt**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp học sinh biết được các đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề trong trồng trọt từ đó nhận thức được sở thích và sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong trồng trọt.

**b) Nội dung:**

- Học sinh đọc, nghiên cứu mục IV và đặt câu hỏi gợi ý liên quan đến đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề trong trồng trọt.

**c) Sản phẩm:**

- Học sinh trả lời về đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề trong trồng trotjvaf sở thích, sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong trồng trọt.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  Gv đặt các câu hỏi gợi ý liên quan đến một số ngành nghề trong trồng trọt: Kĩ sư trồng trọt, kĩ sư bảo vệ thực vật, kĩ sư chọn giống cây trồng.  Gv tổ chức cho hs quan sát hình 1.6 và hoàn thành nhiệm vụ trong mục khám phá.  Gv tổ chức cho hs liên hệ các ngành nghề trong trồng trọt  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS nghe thông tin và trả lời  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  GV gọi ngẫu nhiên một HS trình bày, các học sinh khác bổ sung (nếu có).  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.*  *- Giáo viên nhận xét, bổ sung kiến thức về trồng trọt công nghệ cao.*  - GV nhận xét và chốt nội dung tìm hiểu về một số ngành nghề trong trồng trọt. | **V. Một số ngành nghề trong trồng trọt.**  **1. Kĩ sư trồng trọt**  - Là những người làm nhiệm vụ giám sát và quản lí toàn bộ quá trình trồng trọt, nghiên cứu cải tiến và ứng dụng các tiến bộ kĩ thuật vào trồng trọt nhằm tang năng suất, chất lượng nông sản.  - Phẩm chất: yêu thiên nhiên, yêu thích công việc chăm sóc cây trồng.  **2. Kĩ sư bảo vệ thực vật**  - Là những người làm nhiệm vụ nghiên cứu và phòng trừ các tác nhân gây hại để bảo vệ cây trồng nhằm giúp trồng trọt đạt hiệu quả cao.  - Phẩm chất: yêu thiên nhiên, thích nghiên cứu khoa học, thích khám phá quy luật phát sinh, phát triển của côn trùng và các loại sâu, bệnh.  **3. Kĩ sư chọn giống cây trồng**  - Là những người làm nhiệm vụ bảo tồn và phát triển các giống cây trồng hiện có, nghiên cứu chọn tạo giống cây trồng mới phục vụ trong nước và xuất khẩu  - Phẩm chất: yêu thích cây trồng, thích nghiên cứu khoa học, cẩn thận, kiên trì, tỉ mỉ. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:**

**-** Hệ thống được một số kiến thức đã học.

**b) Nội dung:**

- HS tóm tắt nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy.

**c)****Sản phẩm:**

- HS hoàn thành được sơ đồ tư duy vào vở

**d)****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  GV yêu cầu HS tóm tắt nội dung bài học dưới dạng sơ đồ tư duy vào vở ghi.  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  GV gọi ngẫu nhiên 1 HS lần lượt trình bày ý kiến cá nhân.  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  GV nhấn mạnh nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy trên bảng. |  |

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:**

- Phát triển năng lực tự học và năng lực tìm hiểu cây trồng trong đời sống.

**b) Nội dung:**

- HS biết được các loại cây trồng trong khuôn viên trường học.

**c)****Sản phẩm:**

- Bảng phân loại cây trồng theo mục đích sử dụng.

**d)****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - Yêu cầu mỗi bàn HS làm một bảng phân loại các giống cây trồng trong khuôn viên trường học.  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  Các bàn HS thực hiện làm ra sản phẩm.  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  Sản phẩm của các nhóm  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  Giao cho học sinh thực hiện ngoài giờ học trên lớp và nộp sản phẩm vào tiết sau. |  |

-------------------------------------

|  |
| --- |
| Ngày ... tháng … năm 2022 |
| Người duyệt giáo án  **Đỗ Thị Hiền** |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Ngày soạn: 12/09/2022* | *Lớp* | *6A* | *6B* | *6C* | *6D* | *6E* |
| *Ngày dạy* |  |  |  |  |  |

**Tuần 3,4,5 – Tiết 3,4,5**

**Bài 2: QUY TRÌNH TRỒNG TRỌT**

(Thời gian thực hiện: 03 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Nêu được thành phần và vai trò của đất trồng.

- Trình bày được mục đích và yêu cầu kĩ thuật trong làm đất trồng cây.

- Trình bày được ý nghĩa, kĩ thuật gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng.

- Vận dụng được kiến thức vào thực tiễn trồng trọt ở gia đình.

- Có ý thức đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong trồng trọt.

**2.** **Về năng lực**

***a. Năng lực chung***

- Năng lực tự chủ và tự học**:** Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Lựa chọn được nguồn tài liệu phù hợp để hiểu thêm về quy trình kĩ thuật làm đất trồng cây.

***b. Năng lực công nghệ***

- Nêu được các bước trong quy trình trồng trọt.

- Trình bày được mục đích, yêu cầu kĩ thuật của các bước trong quy trình trồng trọt.

- Thực hiện được việc nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành.

- Lập được kế hoạch, tính toán được chi phí cho việc trồng và chăm sóc một loại cây trồng phổ biến trong gia đình.

- Thực hiện được một số công việc trong quy trình trồng và chăm sóc một loại cây trồng phổ biến.

- Tích cực vận dụng kiến thức vào thực tiễn, có ý thức về an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong trồng trọt.

**2. Về phẩm chất:**

Có ý thức về an toàn lao động và bảo về môi trường trồng trọt

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK, Giáo án.

- Tranh ảnh, video liên quan đến bài học.

- Máy tính.

**2. Đối với học sinh**

- Đọc trước bài học trong SGK.

- Tìm kiếm và đọc trước tài liệu có liên quan đến bài học.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập (nếu cần) theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

**a.Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b.Nội dung:**GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

**c.Sản phẩm học tập:**HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

**d.Tổ chức thực hiện:**

- GV cho HS quan sát hình ảnh 2.1 SGK trang 11

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Những yếu tố nào ảnh hưởng đến cây trồng? Yếu tố nào không thể thay đổi, yếu tố nào có thể thay đổi?

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

- Gv dẫn dắt vào bài: *Việt Nam là một đất nước nông nghiệp, có sản lượng xuất khẩu nông nghiệp đứng vị trí rất cao trên thế giới. Để có sản lượng cao và chất lượng nông sản tốt thì phải có quy trình trồng trọt hợp lý chính xác. Để tìm hiểu rõ hơn về vấn đề này, chúng ta sẽ cùng đi vào bài học ngày hôm nay:* ***Bài 2: Quy trình trồng trọt.***

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 2.1:  Giới thiệu chung về quy trình trồng trọt**

**a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS nắm được các bước của quy trình trồng trọt

**b. Nội dung:**GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, quan sát hình ảnh, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

Quy trình trồng trọt gồm các biện pháp kĩ thuật canh tác một loại cây trồng theo một trình tự nhất định nhằm nâng cao năng suất, chất lượng của cây trồng. Quy trình trồng trọt gồm các bước:

- Làm đất, bón lót

- Gieo trồng

- Chăm sóc:

+ Tỉa, dặm cây

+ Làm cỏ, vun xới

+ Bón thúc

+ Tưới, tiêu nước

+ Phòng trừ sâu bệnh hại

- Thu hoạch

**d. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ.***  Quan sát hình 2.2 và cho biết quy trình trồng trọt gồm  những bước nào?  https://hocthoi.net/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_2_49.png?itok=oZsJHvgp  - GV chia nhóm HS, yêu cầu nhóm HS đọc nội dung phần I trang 11 SGK và hoàn thiện phiếu học tập số 1 trong thời gian 5p.  **Bưóc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS quan sát, trao đổi nhóm cặp bàn, và hoàn thành yêu cầu của GV.  GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Hoàn thành nhiệm vụ.  **Bước 4:Kết luận và nhận định**  GV nhận xét trình bày của HS.  GV chốt lại kiến thức. | **1.Giới thiệu chung về quy trình trồng trọt.**  Quy trình trồng trọt gồm các bước:   * Làm đất, bón lót * Gieo trồng * Chăm sóc:   + Tỉa, dặm cây   + Làm cỏ, vun xới   + Bón thúc   + Tưới, tiêu nước   + Phòng trừ sâu bệnh hại * Thu hoạch |

**Hoạt động 2.2: Các bước trong quy trình trồng trọt**

**a. Mục tiêu:**

- Trình bày được mục đích, yêu cầu kĩ thuật của các bước trong quy trình trồng trọt.

**b. Nội dung:**GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, quan sát hình ảnh, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.**  Gv: giới thiệu theo mục đích quy trình trồng trọt được  Chia làm 4 bước.  + Làm đất, bón lót.  + Gieo trồng.  + Chăm sóc  + Thu hoạch.  Gv chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu học sinh đọc thông tin mục 2 SGK từ trang 11-18 và thực hiện nhiệm vụ  Vào phiếu học tập.  + Nhóm 1: Tìm hiểu về mục đích làm đất và bón lót.  + Nhóm 2: Tìm hiểu về mục đích gieo trồng  + Nhóm 3: Tìm hiểu về mục đích chăm sóc.  + Nhóm 4: Tìm hiểu về mục đích thu hoạch.  Gv hướng dẫn học sinh quan sát hình 2.3- Các công  Việc làm đất và trả lời câu hỏi ?  https://hocthoi.net/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_3_41.png?itok=yYB8ymH3  *Vì sao làm đất trước khi gieo trồng lại có lợi cho cây trồng?* (Làm đất trước khi gieo trồng lại có lợi cho cây trồng vì:   * Giúp cho đất tơi xốp, tăng khả năng giữ nước, chất dinh dưỡng. * Diệt cỏ dại và mầm mống sâu bệnh, tạo điều kiện cho cây sinh trưởng, phát triển tốt.)   *Hãy nhận xét sự thay đổi hình dạng của đất trong Hình 2.3 ?*(Sự thay đổi hình dạng của đất trong Hình 2.3:   * Hình 2.3a: Cày đất làm xáo trộn đất mặt ở độ sâu khoảng 20 - 30 cm -> chôn lấp cỏ dại, tạo rãnh đất dài màu mỡ. * Hình 2.3b: Bừa và đập đất -> làm nhỏ đất, thu gom cỏ dại, trộn đều phân và san phẳng mặt ruộng * Hình 2.3c: Lên luống -> chống ngập úng, tạo tầng đất dày cho cây sinh trưởng, phát triển.)   *Có thể sử dụng những công cụ nào để làm đất?*  (Các công cụ có thể sử dụng để làm đất: cài cuốc, liềm, bừa, máy cày, búa đập, xẻng,..)  *Hãy đưa ra biện pháp làm đất phù hợp cho một số cây trồng phổ biến ở địa phương em?(* Ở địa phương em áp dụng biện pháp lên luống để trồng các loại cây như: su hào, bắp cải, ngô, khoai, rau, đỗ..)  ? Vì sao cần phải bòn lót trước khi gieo trồng? (Chúng ta cần bón lót trước khi gieo trồng để cung cấp chất dinh dưỡng cho cây con ngay khi mới mọc hoặc mới bén rễ.)  Gv hướng dẫn học sinh đọc thông tin trong SGK trang 12+13 trả lòi câu hỏi ?  ? Thời vụ gieo trồng là gì?  ? Gieo trồng đúng thời vụ có lợi ích gì?  Gv giới thiệu cho các em các vụ gieo trồng trong năm.  ? Địa phương em có những thời vụ gieo trồng nào?  ? Hãy kể tên một số loại cây trồng được gieo trồng trong thời vụ đó.  Vụ xuân hè.  Hướng dẫn cơ cấu, thời vụ, kỹ thuật trồng chăm sóc cây trồng vụ đông  Nông dân Mường Ảng tập trung chăm sóc cây trồng vụ xuân hè    Vụ hè thu.  Khắc phục khô hạn, tập trung chăm sóc cây trồng vụ hè thu - Daklak24h  Vụ đông xuân  Hiệu quả từ các mô hình trồng rau an toàn  Gv cho học sinh quan sát hình 2.5 SGK trang 13.  ? Trong hình 2.5 có những phương thức gieo trồng nào.  ? Em hãy chọn lựa phương thức gieo trồng cho các loại cây sau đây: lúa, mía, ngô, sắn, cam, đậu (đỗ)…  Gv hướng dẫn học sinh trả lời.  Gv ? ở trong gia đình các em bố mẹ các em đã lựa chọn phương thức gieo trồng nào?  https://hocthoi.net/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_4_45.png?itok=9rGQkOxN  *? Trong hình 2.5 có những phương thức gieo trồng nào?*   Hình 2.5a: trồng bằng, bằng củ   Hình 2.5b: Gieo hạt   Hình 2.5c + 2.5d: Gieo bằng cây non.  *? Em hãy chọn lựa phương thức gieo trồng cho các loại cây sau đây: lúa, mía, ngô, sắn, cam, đậu (đỗ)...?*   Cây lúa, ngô, đậu (đỗ) trồng bằng gieo hạt.   Cây mía, sắn trồng bằng hom, củ.   Cây cam trồng bằng hạt hoặc cây con.  Gv hướng dẫn học sinh đọc nội dung trong SGK, hoạt động nhóm, hoàn thành phiếu học tập bảng 2.1,2.2,2.3 và trả lòi câu hỏi:  ? Em hãy lựa chọn hoạt động thích hợp với tình trạng cây trồng theo mẫu Bảng 2.1   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tình trạng cây trồng** | **Tỉa cây** | **Dặm cây** | | Cây yếu, bị sâu bệnh. | ? | ? | | Cây bị chết, không mọc. | ? | ? | | Cây mọc quá dày | ? | ? |   ? Quan sát Hình 2.6 và mô tả công việc làm cỏ(a), vun xới (b).  Giải công nghệ 7 cánh diều bài 2: Quy trình trồng trọt  Hs hoàn thành phiêu học tập 2.2.  Giải công nghệ 7 cánh diều bài 2: Quy trình trồng trọt  ? Em hãy hoàn thành Bảng 2.2 bằng cách lựa chọn lợi ích của việc làm cỏ và vun xới sao cho phù hợp.  Gv cho học sinh đọc nội dung SGK quan sát hình 2.7 và trả lời câu hỏi.  ? Quan sát hình 2.7 và cho biết các thời điểm nào cần bón thúc cho lúa? Vì sao?  Giải công nghệ 7 cánh diều bài 2: Quy trình trồng trọt  ? quan sát Hình 2.8 và cho biết các hình thức bón phân có trong hình.  Giải công nghệ 7 cánh diều bài 2: Quy trình trồng trọt  ?So sánh ưu, nhược điểm của các hình thức bón phân theo mẫu bảng 2.3  Học sinh hoàn thành bảng 2.3 vào phiếu học tập theo nhóm.  Gv cho học sinh đọc mục em có biết.  Gv cho học sinh đọc thông tin trong SGK trả lời câu hỏi.  ? Em hãy nêu các phương pháp tưới nước cho cây trồng.  ? Hãy chỉ ra các phương pháp tưới nước cho Hình 2.9.  ? Phương pháp tưới nào tiết kiệm nước nhất? vì sao?  ? Em hãy chọn phương pháp tưới nước thích hợp cho các loại cây sau: chè, lúa, rau cải, khoai lang, hoa phong lan.  ? Hãy đọc nội dung phòng trừ sâu hại và trả lời các câu hỏi sau:  1. Có những nhóm biện pháp phòng, trừ sâu bệnh hại nào?  2. Có những biện pháp canh tác nào giúp phòng trừ sâu, bệnh hại?  1. Những biện pháp phòng trừ sâu bệnh trong hình 2.10 thuộc nhóm biện pháp nào?  2. Nên ưu tiên sử dụng nhóm biện pháp nào? Vì sao?  Vi dụ  1. Khi sử dụng thuốc trừ sâu háo học, người phun cần có những dụng cụ bảo hộ gì để đảm bảo an toàn cho bản thân?  2. Sau khi sử dụng thuốc trừ sâu hóa học, cần làm gì với dụng cụ phun, bình thuốc để đảm bảo an toàn cho con người và môi trường?  Học sinh dựa vào sự hiểu biết của bản thân mình và sự hướng dẫn của giáo viên trả lời câu hỏi.  Học sinh đọc mục em có biết.  Học sinh đọc nội dung trong SGK trang 17 và trả lời câu hỏi sau:  1. Ý nghĩa của việc thu hoạch đúng thời điểm là gì?( Ý nghĩa của việc thu hoạch đúng thời điểm: Đảm bảo số lượng và chất lượng của nông sản phải tiến hành thu hoạch đúng thời điểm, nhanh gọn và cẩn thận.)  2. Có những cách nào để thu hoạch sản phẩm cây trồng.( ùy theo loại cây trồng mà có cách thu hoạch khác nhau: hái, nhổ, đào, cắt.)  1. Quan sát Hình 2.11, nêu các phương pháp thu hoạch và cách thức thu hoạch cho từng loại cây trồng.(  Hình 2.11a:  Phương pháp thủ công - hái   Hình 2.11b: Phương pháp cơ giới - hái   Hình 2.11c: Phương pháp cơ giới - cắt   Hình 2.11d: Phương pháp cơ giới - cắt   Hình 2.11e: Phương pháp thủ công - nhổ   Hình 2.11g: Phương pháp thủ công - cắt)  2. Thu hoạch bằng máy móc áp dụng hiệu quả nhất trong trường hợp nào?( Thu hoạch bằng máy móc áp dụng hiệu quả nhất trong trường hợp quy mô lớn, việc thu hoạch tốn nhiều sức người.)  ***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập***  + HS nghe GV giảng bài, tiếp nhận câu hỏi và tiến hành thảo luận.  + GV quan sát, hướng dần khi học sinh cần sự giúp đỡ.  ***Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận***  GV: mời đại diện học sinh trả lời.  GV: Mời học sinh khác nhận xét , bổ sung.  GV chia lớp làm các nhóm(8HS/1 nhóm)  GV chiếu bảng các bảng học tập của học sinh.  GV phát giấy màu cho các nhóm, yêu cầu các nhóm ghi đúng nội dung tương ứng với từng biện pháp trong thời gian 2 phút.  HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tình trạng cây trồng** | **Tỉa cây** | **Dặm cây** | | Cây yếu, bị sâu bệnh. | x |  | | Cây bị chết, không mọc. |  | x | | Cây mọc quá dày | x |  | | L **2. CÁC BƯỚC TRONG QUY TRÌNH**  **TRỒNG TRỌT**   * 1. **Làm đất, bón lót.**  1. Làm đất.   Làm đất giúp đất tơi xốp, tang khả nang giữ nước, chất dinh dưỡng, đồng thời diệt cỏ dại và mầm mống sâu bệnh, tạo điều kiện cho cây sinh trưởng và phát triển tốt.  Các bước làm đất gồm: Cày đất, bừa và đập đất, lên luống.   1. Bón lót.   Bón lót là bón phân vào đất trước khi gieo trồng nhằm cung caaps chất dinh dưỡng cho cây.   * 1. Gieo trồng.  1. Thời vụ giao trồng.   + Thời vụ là khoảng thời gian để gieo trồng đối với mỗi loại cây trồng.  + thời vụ gieo trồng thích hợp là thời vụ thuận tiện cho việc gieo trồng, đảm bảo cho cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt để cho năng suất cao, tránh được rủi ro về thời tiết và sâu bệnh.   1. Phương thức gieo trồng.   Có 3 phương thức gieo trồng  + gieo hạt.  + trồng bằng hom, bằng củ.  + Trồng bằng cây non.   * 1. Chăm sóc  1. Tỉa, dặm cây   Tiến hành tỉa bỏ các cây yếu, bị sâu bệnh, chỗ có cây mọc dày và tiến hành dặm vào chỗ hạt không mọc, cây bị chết để đảm bảo khoảng cách, mật độ cây trên ruộng.   1. Làm cỏ, vun xới   Sau khi cây mọc cần tiến hành làm cỏ, vun xới kịp thời để đảm bảo cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt.   1. Bón thúc.   Bón thúc là bón phân trong thời gian sinh trưởng của cây nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu dinh dưỡng của cây theo từng thời kì quan trọng tạo điều kiện cho cây sing trưởng và phát triển tốt.  Căn cứ vào cách bón phân, có 4 hình thức bón phân: bón vãi, bón theo hốc, bón theo hàng, bón phun qu lá.   1. Tưới nước   Để cây trông sinh trưởng và phát triển tốt cần phải tưới nước đầy đủ và kịp thời.  Có các phương pháp tưới nước sau:  + Tưới tràn: cho nước chảy tràn trên mặt ruộng.  + Tưới rãnh: cho nước chảy vào rãnh, nước thẫm qua luống tới rễ cây.  Tưới phun mưa: nước được phun thành hạt nhỏ tỏa ra như mưa bằng hệ thống vòi tưới phun.  Tưới nhỏ giọt hoặc tưới ngầm: dùng hệ thống ống dẫn có đục lỗ theo khoảng cách cây, nước sẽ đi qua lỗ nhỏ này thấm đến bộ rễ.   1. Thuốc trừ sâu, bệnh hại.   Phòng trừ sâu bệnh nhằm ngăn ngừa tác hại sâu bệnh, bảo vệ mùa màng.  Các biện pháp phòng trừ sâu bệnh gồm:  + Biện pháp canh tác  + Biện pháp vật lí, cơ giới.  + Biện pháp sinh học.  Để đảm bảo an toàn khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật cần tuân theo nguyên tắc 4 đúng : SGK trang 16.   * 1. Thu hoạch   Để đảm bảo số lượng và chất lượng của nông sản phải tiến hành thu hoạch đúng thời điểm, nhanh gọn và cẩn thận.  Các phương pháp thu hoạch  + Thu hoạch thủ công: thu hoạch bằng tay với công cụ thô sơ.  + Thu hoạch cơ giới: dùng máy móc để thu hoạch. |

**Hoạt động 2.3. Tìm hiểu về lập kế hoạch, tính toán chi phí cho việc trồng và chăm sóc cây cải xanh trong thùng xốp**

**a. Mục tiêu:** Lập kế hoạch, tính toán được chi phí cho việc trồng và chăm sóc một loại cây trồng phổ biến trong gia đình. Thực hiện được một số công việc trong quy trình trồng và chăm sóc một loại cây trồng phổ biến.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, quan sát hình ảnh, thảo luận nhóm trong 10 phút và hoàn thành phiếu học tập.

**c. Sản phẩm học tập**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4**

Tên nhóm:………………………………………………………………..

Thành viên:……………………………………………………………….

1. Thời vụ gieo trồng thích hợp cho cây cải xanh là khi nào?

- Cây cải xanh có thể trồng quanh năm nhưng thời điểm thích hợp nhất là vụ đông xuân.

2. Loại đất nào thích hợp khi trồng cải xanh?

- Đất tơi xốp như đất cát pha, đất thịt nhẹ hoặc đất chuyên dụng trồng rau.

3. Nên bón lót trước khi trồng cải xanh với loại phân bón nào?

- Phân hữu cơ: phân chuồng ủ hoai mục, phân trùn quế hoặc phâ hữu cơ vi sinh.

4. Các phương thức gieo trồng cây cải xanh là gì?

- Phương thức gieo trồng: Gieo hạt hoặc trồng cây con.

5. Nên thu hoạch cây cải xanh vào thời gian nào?

- Sau khi trồng 20 ngày thì có thể thu tỉa dần. Khi thu hoạch cắt sát gốc cây.

6. Phải xử lí đất như thế nào để trồng được đợt tiếp theo?

- Sau khi thu hoạch xong, cần nhặt hết gốc rễ, phơi đất một ngày, bổ sung thêm đất và phân hữu cơ rồi mới tiếp tục trồng đợt sau.

7. Nêu các bước lập kế hoạch, công thức tính toán chi phí trồng và chăm sóc cây cải xanh

- Gồm 3 bước: Liệt kê vật tư, dụng cụ; dự kiến kĩ thuật trồng và chăm sóc; tính toán chi phí.

- Công thức tính chi phí

Tổng chi phí = chi phí giống + chi phí phân bón + chi phí thuốc bảo vệ thực vật + chi phí khác

**d. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bưóc 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV đưa ra PHT1, chia lớp thành các nhóm, yêu cầu các nhóm tiến hành thảo luận và hoàn thành PHT 1. Thời gian 3 phút.  ? gia đình em thường lập kế hoạch, tính toán cho việc trồng và chăm sóc cây như thế nào?  HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** + HS nghe GV giảng bài, tiếp nhận câu hỏi và tiến hành thảo luận.  + GV quan sát, hướng dần khi học sinh cần sự  giúp đỡ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày kết quả  + GV gọi HS khác nhận xét và bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức  + Hs: ghi chép bài đầy đủ vào vở. | **3. Lập kế hoạch, tính toán chi phí cho việc**  **trồng và chăm sóc cây cải xanh trong thùng**  **xốp.**  Bước 1: Liệt kê vật tư, dụng cụ (nội dung SGK)  Bước 2: Dự kiến kĩ thuật trồng và chăm sóc.  + Xác định thời vụ gieo trồng.  + Chuẩn bị đất.  + Gieo trồng.  + Chăm sóc.  + Thu hoạch và trồng vụ tiếp.  Bước 3: Tính tổng chi phí |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi trắc nghiệm

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

Câu 1: D, câu 2: A, câu 3: A, câu 4: C, câu 5: D, câu 6: A

**d. Tổ chức hoạt động**

***- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***

- GV giao nhiệm vụ cho HS: *Khoanh tròn vào đáp án trước câu trả lời đúng:*

Câu 1. Bừa và đập đất có tác dụng:

A. Xáo trộn lớp mặt đất, làm đất tơi xốp.

B. Làm nhỏ đất, thu gom cỏ dại, trộn đều phân và san phẳng mặt ruộng.

C. Dễ chăm sóc cây, tránh ngập úng và tạo tầng đất dầy.

D. Tất cả đều đúng

Câu 2: Bón thúc được thực hiện vào thời gian nào?

A. Trong thời kỳ sinh trưởng, phát triển của cây. B. Trước khi gieo trồng.

C. Sau khi cây ra hoa. D. Sau khi gieo trồng.

Câu 3: Mục đích của việc làm cỏ là:

A. Diệt cỏ dại, sâu, bệnh hại. B. Chống đổ.

C. Làm đất tơi xốp. D. Hạn chế bốc hơi nước.

Câu 4: Nội dung của biện pháp canh tác là?

A. Sử dụng thuốc hóa học để diệt sâu, bệnh

B. Dùng vợt, bẫy đèn, bả độc để diệt sâu hại

C. Làm đất, vệ sinh đồng ruộng, luân canh cây trồng

D. Dùng sinh vật để diệt sâu hại

Câu 5: Phương pháp làm nước được phun thành hạt nhỏ tỏa ra như mưa bằng hệ thống vòi tưới là phương pháp tưới gì?

A. Tưới nhỏ giọt B. Tưới rãnh

C. Tưới tràn D. Tưới phun mưa

Câu 6: Các loại nông sản như cam, quýt, đậu xanh…được thu hoạch bằng cách nào?

A. Hái. B. Nhổ. C. Đào. D. Cắt.

***- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***

- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi

***- Bước 3: Báo cáo thảo luận:***

- HS xung phong trả lời câu hỏi

***- Bước 4: Đánh giá kết quả, nhận định:***

- GV nhận xét chung và nêu đáp án.

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học về lập kế hoạch và tính toán chi phí cho việc trồng rau cải xanh

**b. Nội dung:** GV đưa ra yêu cầu, HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, hiểu biết thực tế, liên hệ bản thân

**c. Sản phẩm học tập:**

**-** Hình ảnh hoặc video về thùng xốp (luồng) cải xanh đã trồng.

**-** Bản kế hoạch chi tiết, tính toán chi phí cho việc trồng và chăm sóc một loại cây trồng phổ biến ở địa phương.

- Hình ảnh nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành.

**d. Tổ chức hoạt động**

***- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***

- GV giao nhiệm vụ cho HS:

+ Hãy thực hiệ việc trồng và chăm sóc cây cải xanh tại nhà.

+ Hãy lập kế hoạch và tính toán chi phí cho việc trồng và chăm sóc một loại cây trồng phổ biến ở địa phương em (theo bảng 2.4/SGK/Tr.20).

+Thực hiên nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành.

***- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***

- HS lắng nghe nhiệm vụ, ghi chép lại nội dung và về nhà thực hiện.

***- Bước 3: Báo cáo thảo luận:***

- HS nộp sản phẩm qua địa chỉ email của GV

***- Bước 4: Đánh giá kết quả, nhận định:***

- GV sẽ nhận xét và đánh giá thông qua sản phẩm của học sinh qua phiếu đánh giá

**-** Chuẩn bị cho tiết sau:Đọc trước bài 3: Nhân giống cây trồng SGK/

----------------------------------------------

|  |
| --- |
| Ngày ... tháng … năm 2022 |
| Người duyệt giáo án  **Đỗ Thị Hiền** |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Ngày soạn: 03/10/2022* | *Lớp* | *7A* | *7B* | *7C* | *7D* | *7E* |
| *Ngày dạy* |  |  |  |  |  |

**Tuần 6 – Tiết 6:**

**BÀI 3: NHÂN GIỐNG CÂY TRỒNG**

(Thời gian thực hiện: 01 tiết)

1. **MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Biết một số phương pháp nhân giống cây trồng

- Nắm được các bước của phương pháp giâm cành

**2. Về năng lực**

**a, Năng lực chung:**

* Tự học: Tự nghiên cứu thu thập thông tin, dữ liệu qua nội dung trong SGK đê trả lời các câu hỏi
* Hợp tác nhóm, giải quyết vấn đề trong nội dung các phương pháp nhân giống cây trồng

**b, Năng lực đặc thù:**

* Nhận biết được các phương pháp nhân giống cây trồng, đặc biệt nhân gióng bằng phương pháp giâm cành
* HS có khả năng tự đánh giá và đánh giá kết quả các câu trả lời của mình cũng như của các thành viên trong lớp.
* Thực hiện được việc nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành.

**3. Về phẩm chất:**

* Nghiêm túc trong giờ học
* Tích cực và yêu thích môn học

1. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:**

**a, Đối với giáo viên:**

* Phiếu học tập: Phiếu số 1, phiếu số 2
* Mẫu: rau ngót hoặc hoa hồng
* Dụng cụ: Dao nhỏ, kéo cắt cành, bình nước, 1 lọ thuốc kích ra rễ, khay đựng đất

**b, Đối với học sinh:**

* Cành giâm: Chanh, quýt, rau ngót, hoa hồng,….
* Dụng cụ: Dao nhỏ, kéo cắt cành, bình nước, 1 lọ thuốc kích ra rễ, khay đựng đất

**2. Học liệu:**

a,Kiến thức bổ trợ: Google

b,Phương pháp dạy học và kỹ thuật dạy học

* Phương pháp dạy học:

+phương pháp giải quyết vấn đề

+ phương pháp dạy học nhóm

+ phương pháp trực quan

+ Phương pháp vấn đáp- tìm tòi

1. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

| **Thứ tự tiết học của chủ đề** | **Nội dung** | ***PPDH/ KTDH*** | ***PPĐG/ CCĐG*** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | **Hoạt động 1:** **Mở đầu** | Vấn đáp | PP: Hỏi – đáp  CC: Câu hỏi |
| **Hoạt động 2:** **Hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 2.1**:Các phương pháp nhân giống**Hoạt động 2.2**: Nhân giống bằng phương pháp giâm cành | Giải quyết vấn đề  Dạy học nhóm  Vấn đáp | PP: Hỏi-đáp, quan sát.  CC: phiếu bài tập số 1 |
| 2 | **Hoạt động 2.3:** Thực hành nhân giống bằng phương pháp giâm cành | Dạy học nhóm  Vấn đáp | PP: Hỏi-đáp, quan sát,  CC: Câu hỏi |
| **Hoạt động 3: Luyện tập** | Giải quyết vấn đề | PP: Hỏi – đáp  CC: phiếu bài tập số 2 |
| **Hoạt động 4: Vận dụng** | Trực quan, vấn đáp | PP: Hỏi-đáp, quan sát.  CC: câu hỏi. |

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

1. **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
2. **Nội dung:** Sử dụng hình ảnh trực quan để tạo hứng thú
3. **Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**

* GV cho HS quan sát hình 3.1 và cho biết: Mỗi loại cây trồng ( a- c) được nhân giống bằng cách nào ( 1- 3)
* HS trả lời theo suy nghĩ của bản thân
* GV nhận xét và đánh giá, tuyên dương tinh thần của HS. Đáp án a- 3, b- 1, c - 2

*GV đặt vấn đề:* Các em ạ, đối với mỗi cây trồng khác nhau sẽ có phương pháp nhân giống khác nhau. Vậy có những phương pháp nhân giống cây trồng nào, cô và các em sẽ cùng tìm hiểu B**ài 3: Nhân giống cây trồng**

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 2.1: Các phương pháp nhân giống cây trồng**

1. **Mục tiêu:** Biết được thế nào là nhân giống cây trồng, Các phương pháp nhân giống cây trồng
2. **Nội dung:** Các câu hỏi hình thành kiến thức trang 22 SGK.
3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

**-** GV chia lớp làm 4 nhóm

- GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 1 SGK tr.21 và thảo luận theo nhóm trả lời 2 câu hỏi:

1, *Nhân giống cây trồng là gì?*

*2, Có những phương pháp nhân giống cây trồng nào?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS nghe GV giảng bài, tiếp nhận câu hỏi và tiến hành thảo luận, ghi vào giấy

+ GV quan sát, hướng dẫn khi học sinh cần sự giúp đỡ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**:

+ Đại diện các nhóm trình bày

+ GV gọi HS nhóm khác nhận xét và bổ xung

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức

+ HS ghi chép bài đầy đủ vào vở.

GV chuẩn kiến thức :

1, Nhân giống cây trồng là việc tạo ra các cá thể mới với các đặc tính vốn có của giống cây trồng đó

2, Có 2 phương pháp nhân giống cây trồng : Nhân giống hữu tính và nhân giống vô tính

* Nhân giống hữu tính: Gieo hạt
* Nhân giống vô tính : Tạo cây con từ các cơ quan , bộ phận sinh dưỡng của cây như cành, thân, rễ, lá, củ,…

**GV mở rộng**: Gv chiếu hình ảnh một số phương pháp nhân giống cây trồng giới thiệu tuỳ vào đặc điểm mỗi cây mà con người áp dụng các phương pháp nhân giống khác nhau

* Gieo hạt: Cây lúa, các loại rau, cà chua,…
* Chiết cành: cây ăn trái như xoài, mít, mận,…
* Giâm cành: hoa hồng, rau ngót,…

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu nhân giống bằng phương pháp giâm cành**

**a, Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS biết được thế nào là phương pháp giâm cành

**b, Nội dung:**GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi.

**c, Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS

**d,Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV yêu cầu HS quan sát hình 3.2 và 3.3 SGK trả lời câu hỏi: Nhân giống bằng phương pháp giâm cành là gì? Chỉ ra phương pháp giâm cành có trong hình3.3?

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS quan sát hình ảnh, đọc SGK, thảo luận theo cặp đôi và trả lời câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**:

- GV gọi HS trả lời

- GV gọi HS nhóm khác nhận xét và bổ xung

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức

+ HS ghi chép bài đầy đủ vào vở.

Nhân giống bằng phương pháp giâm cành là phương pháp cắt một đoạn cành, cắm xuống đất để tạo cây mới.

Hình 3.3: Giâm cành là hình a, b, e

* GV : Các em có biết tại sao tai sao ta có thể dùng phương pháp giâm cành để tạo cây con không? CÁc em hãy đọc mục em có biết để hiểu rõ hơn nhé. GV gọi 1 HS đọc mục em có biết trang 23/SGK

**Hoạt động 2.3: Thực hành nhân giống bằng phương pháp giâm Mục tiêu:** HS thực hiện được việc nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành

1. **Nội dung:** Nội dung thực hành trang 23 SGK: thực hành giâm cành
2. **Sản phẩm học tập:**  khay đã giâm cành của học sinh
3. **Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

* Gv yêu cầu HS mang các dụng cụ đã chuẩn bị ra để kiểm tra
* GV chia nhóm HS ( 2 bàn là 1 nhóm ) để thực hiện bài thực hành thí nghiệm trong SGK trang 23
* GV hướng dẫn cách thực hiện , yêu cầu HS quan sát rồi các nhóm tiến hành thực hành

Các bước giâm cành:

+ Bước 1: chọn cành giâm : chọn cành bánh tẻ, không bị sâu bệnh

+ Bước 2: Cắt cành giâm: Cắt vát cành giâm thành từng đọn 7- 10 cm , mỗi đoạn có từ 2 đến 4 lá

+ Bước 3: Xử lý cành giâm: Nhúng gốc cành giâm vào dung dịch thuốc kích thích ra rễ, ngập 1- 2 cm trong khoảng 10 giây

+ Bước 4: Cắm cành giâm: Cắm cành giâm xuống đất hơi chếch, cắm sâu từ 3 đến 5 cm

+ Bước 5: Chăm sóc cành giâm: Tưới nước ẩm thường xuyên, che sáng, che mưa hợp lý.

**Bưóc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

**+** HS quan sát các bước hướng dẫn của giáo viên

+ HS các nhóm tiến hành thực hành

+ GV quan sát, hướng dẫn khi học sinh cần sự giúp đỡ

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm

+ GV gọi HS khác nhận xét và bổ sung

**Bước 4: Kết luận và nhận định:**

+ GV đánh giá, nhận xét sản phẩm của các nhóm

+ GV mở rộng: Những yếu tố nào đảm bảo giâm cành thành công?

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a, Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập.

**b, Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập

**c, Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d, Tổ chức thực hiện:**

* *GV yêu cầu HS thực hiện trả lời các câu hỏi:*

*1*, Cho HS làm bài tập trắc nghiệm : Khoanh tròn vào đáp án trước câu trả lời đúng

*Câu 1: Có mấy phương pháp nhân giống cây trông?*

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

*Câu 2: Phương pháp nào không thuộc phương pháp nhân giống vô tính?*

1. Gieo hạt C. Ghép cây
2. Giâm cành D. Nuôi cấy mô

*Câu 3, Thế nào được gọi là giâm cành ?*

1. Ghép mắt của cây mang những đặc tính mong muốn vào một cây khác để tạo cây mới
2. Cắt một đoạn cành, cắm xuống đất để tạo cây mới
3. Tách lấy mô của cây, nuôi cấy trong môi trường đặc biệt để tạo cây con
4. Tách vỏ một đoạn cành trên cây đang sống rồi dùng đất bó lại để hình thành rễ và tách đem trồng

*Câu 4: Cây nào sau đây không áp dụng được phương pháp giâm cành?*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. Chanh | 1. Mận | 1. Rau ngót | 1. Lúa |

*Câu 5: Khi chăm sóc cành giâm cần chú ý gì?*

1. Cho ra nắng
2. Tưới nước giữ ẩm thường xuyên
3. Bọc kín cành giâm
4. Cả A, B, C đúng

* *HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi:*
* GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiên thức*.*

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a, Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

**b, Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c, Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d, Tố chức thực hiện:**

* *Giáo viên yêu cầu HS trả lời câu hỏi:*

1, Kể tên một số loại cây trồng ở địa phương được nhân giống bằng phương pháp giâm cành?

Nhắc nhở HS về nhà: Thực hiện giâm cành cây rau ngót hoặc hoa hồng ở vườn của gia đình mình

* HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà hoàn thành nhiệm vụ và báo cáo vào tiết học sau.
* GV tông kết lại thức cần nhớ của bài học, đánh giá kết quả học tập trong tiết học.
* GV yêu cầu HS đọc trước nội dung bài 4: Giới thiệu chung về rừng

**IV, PHỤ LỤC**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

Tên thành viên nhóm: ……….. ………………. Lớp:…………..

Yêu cầu: Em hãy nghiên cứu thông tin SGK trang 21, 22 hoàn thành tiếp sơ đồ

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

Họ và tên : Lớp::

**Khoanh tròn vào đáp án trước câu trả lời đúng**

*Câu 1: Có mấy phương pháp nhân giống cây trông?*

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

*Câu 2: Phương pháp nào không thuộc phương pháp nhân giống vô tính?*

1. Gieo hạt C. Ghép cây
2. Giâm cành D. Nuôi cấy mô

*Câu 3, Thế nào được gọi là giâm cành ?*

A. Ghép mắt của cây mang những đặc tính mong muốn vào một cây khác để tạo cây mới

B.Cắt một đoạn cành, cắm xuống đất để tạo cây mới

1. Tách lấy mô của cây, nuôi cấy trong môi trường đặc biệt để tạo cây con
2. Tách vỏ một đoạn cành trên cây đang sống rồi dùng đất bó lại để hình thành rễ và tách đem trồng

*Câu 4: Cây nào sau đây không áp dụng được phương pháp giâm cành?*

1. Chanh
2. Mận
3. Rau ngót
4. Lúa

*Câu 5: Khi chăm sóc cành giâm cần chú ý gì?*

1. Cho ra nắng
2. Tưới nước giữ ẩm thường xuyên
3. Bọc kín cành giâm
4. Cả A, B, C đúng

----------------------------------------------------

|  |
| --- |
| Ngày ... tháng … năm 2022 |
| Người duyệt giáo án  **Đỗ Thị Hiền** |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Ngày soạn: 10/10/2022* | *Lớp* | *6A* | *6B* | *6C* | *6D* | *6E* |
| *Ngày dạy* |  |  |  |  |  |

**Tuần 7 – Tiết 7:**

**ÔN TẬP GIỮA KÌ I**

(Thời gian thực hiện: 01 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:** Kiến thức bài 1, 2, 3

**1. Về năng lực:**

Nhận thức công nghệ: Tóm tắt được các kiến thức của các bài 1, 2, 3.

Sử dụng công nghệ: Vận dụng các kiến thức về trồng trọt vào cuộc sống

Năng lực thiết kế: Lập được kế hoạch, tính toán chi phí cho việc trồng và chăm sóc cây

**2. Về phẩm chất:**

Trách nhiệm: Có ý thức trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng và môi trường sinh thái

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**: Giáo án, máy chiếu.

**2. Học sinh:** Sgk, dụng cụ học tập, đọc bài và hoàn thành yêu cầu của giáo viên trước khi đến lớp theo sự hướng dẫn của giáo viên.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

| **Thứ tự tiết học của chủ đề** | **Nội dung** | **Ghi chú**  *(PPDH, KTDH)* |
| --- | --- | --- |
| 1 | **Hoạt động 1:** **Mở đầu** | PPDH : Trực quan  KTDH: Chia nhóm |
| **Hoạt động 2: Luyện tập** |  |
| Hoạt động 2.1: Hệ thống hóa kiến thức | PPDH : Thảo luận nhóm  KTDH: Chia sẻ cặp đôi |
| Hoạt động 2.2: Luyện tập câu hỏi, bài tập | PPDH :Vấn đáp, Thảo luận nhóm  KTDH:Đặt câu hỏi; Mảnh ghép |
| **Hoạt động 3: Vận dụng** | PPDH : Vấn đáp  KTDH: Đặt câu hỏi |

**Hoạt động 1: Mở đầu**

a, Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b, Nội dung: GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện:

- Gv chia lớp thành 2 đội chơi

Yêu cầu: mỗi bức tranh đề cập đến mảng kiến thức nào?

Trong 1 phút đội nào nêu được nội dung nhiều bức tranh nhất là đội chiến thắng

- GV trình chiếu một số bức tranh về Vai trò của trồng trọt, một số cây trồng phổ biến ở Việt Nam, một số phương thức trồng trọt và yêu cầu HS vận dụng kiến thức hiểu biết của mình để xác định các mảng kiến thức đã học trong chủ đề

HS xem tranh, tiếp nhận câu hỏi và tìm ra câu trả lời*.*

GV đặt vẩn đề: Để củng cố và khắc sâu kiến thức về trồng trọt chúng ta đến với bài Ôn tập giữa kì I

**Hoạt động 2: Luyện tập**

**Hoạt động 2.1: Hoàn thiện sơ đồ hệ thống hóa kiến thức**

a) Mục tiêu: Củng cố, khái quát hoá kiến thức của chủ đề.

b) Nội dung: Hoàn thiện sơ đồ tư duy chủ đề trồng trọt

c) Sản phẩm: Sơ đồ hoàn thiện của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên và học sinh | Nội dung cần đạt |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV lớp thành các nhóm cặp đôi, phân công vị trí làm việc cho các nhóm và phát phiếu hoàn thành sơ đồ cho mỗi nhóm  Gv quy định thời gian làm việc và sản phẩm cần đạt của mỗi nhóm.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  Học sinh thảo luận, ghi chép kết quả và phân công đại diện trình bày trước lớp  Gv quan sát, hỗ trợ các nhóm thảo luận  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày kết quả.Các nhóm khác nghe và bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  Gv nhận xét và tổng kết. | **1.Hệ thống hóa kiến thức:**  **Trồng trọt**   |  |  | | --- | --- | | **\*Nhóm cây trồng** | **\*Vai trò:** | | -Cây lương thực  -Cây thực phẩm  -Cây công nghiệp  -Cây ăn quả  -Cây cây hằng năm  -Cây lâu năm | -Lương thực, thực phẩm  -Thức ăn cho chăn nuôi  -Nguyên liệu cho công nghiệp chế biến thực phẩm  -Xuất khẩu  -Tạo việc làm  -Tạo cảnh quan | | **Trồng trọt công nghệ cao** | **Phương thức**  -Trồng ngoài trời  -Trồng trong nhà có mái che | | **Ngành nghề trồng trọt**  -Nghề chọn tạo giống cây trồng  -Nghề Trồng trọt  -Nghề bảo vệ thực vật  -Nghề khuyến nông | **Lập kế hoạch và tính toán ci phí cho việc trồng và chăm sóc cây cải xanh trong thùng xốp** | | **Giâm cành**  -Chọn cành giâm  -Cắt cành giâm  -Xử lí cành giâm  -Cắm cành giâm  -Chăm sóc cành giâm | **Quy trình trồng trọt**  -Làm đất, bón lót  -Gieo trồng  -Chăm sóc(tỉa, dặm)  -Thu hoạch | |

**Hoạt động 2.2: Luyện tập câu hỏi, bài tập**

a, Mục tiêu:Củng cố kiến thức về trồng trọt và lâm nghiệp

b, Nội dung:Câu 1,2 trang 40 SGK.

c, Sản phẩm học tập: Kết quả câu trả lời của HS.

d, Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên và học sinh | Nội dung cần đạt |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**   * GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân thực hiện trả lời câu hỏi: Câu1/40; Câu 2/40   **Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ**   * HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi   **Bước 3: Báo cáo kết quả**  Cá nhân báo cáo kết quả các câu 1,2 trang 40  Các HS nghe và nhận xét bổ sung  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá**  GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức | **2.Luyện tập, vận dụng**  **2.1 trồng trọt**  Câu 1/40: Vai trò của các loại cây trồng   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | STT | Cây trồng | Vai trò | Sản phẩm | | 1 | Cây lúa | A,B,C,D,E | Gạo;cám, rơm, rạ; dầu gạo, mĩ phẩm, bánh kẹo,…chế biến bún, mì | | 2 | Cây cà phê | B,C,D,E | Bánh kẹo, đồ uống, sinh tố kem,chè,thạch | | 3 | Cây cam | A,C,D,E | Nước ép, sinh tố, bánh kẹo, mứt, thạch, siro, nước hoa quả | | 4 | Cây hoa hồng | C,D,E,G | Cháo, thạch, trà sữa,socola,mứt, bánh kẹo, nước hoa, mĩ phẩm | | 5 | Cây ngô | A,B,C,D,E | Món ăn vặt, chè, cháo , sữa | | 6 | Cây khoai tây | A,B,C,D,E | Các món ăn trong bữa cơm, bim bim, lẩu, mĩ phẩm |   Câu 2/40: Những mô tả thuộc về đặc điểm của trồng trọt công nghệ cao:  a. Điều khiển tự động nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng,.. cho cây trồng  b. Lấy mẫu đất phân tích để đưa ra quyết định bỏn phân cho cây trồng.  c. Sử dụng robot thay thế con người trong thu hoạch sản phẩm cây trồng.  d. Sử dụng cảm biển thu thập dữ liệu về đất để xác định chính xác lượng phân bón.  e. Thu thập dữ liệu về độ ẩm, dinh dưỡng để xây dựng chế độ tưới nước và bón phân tự động trong nhà lưới.  g. Ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn tạo giống cây trồng mới có năng suất, chất lượng cao.  h. Trồng cây trong nhà lưới bằng giá thể và có hệ thống tưới nước nhỏ giọt chứa dinh dưỡng, được cài đặt tự động. |

**Hoạt động 3: Vận dụng**

Mục tiêu:Vận dụng các kiến thức về trồng trọt và lâm nghiệp vào cuộc sống

1. Nội dung:Bài tập 3 trang 40 SGK.
2. Sản phẩm học tập:Câu trả lời của HS
3. Tổ chức thực hiện:

**Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**

* GV yêu cầu HS thảo luận tại lớp trả lời câu 3/40:

Hãy tìm hiểu xem ở gia đình, địa phương em trong những loại cây trồng nào. Với mỗi loại cây trồng, em hãy thực hiện những nội dung sau:

a. Nêu phương thức trống.

b. Nêu những công nghệ cao được áp dụng (nếu có).

d. Lập kế hoạch và tính toán chi phí cho việc trống và chăm sóc.

e. Đưa ra nhận xét và đề xuất.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và báo cáo kết quả tại lớp

GV hướng dẫn gợi ý và chuẩn kiến thức cho học sinh

**Câu 3/40.** Ở địa phương em trồng các loại cây rau: rau muống, mồng tơi, rau cải, su hào, bắp cải,..; cây lúa; các loại cây ăn quả: cây bưởi, cây xoài, cây táo, cây khế, ..

(HS tự chọn 1 loại cây và mô tả theo các nội dung trong SGK)

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

Hs đại diện nhóm báo cáo kết quả trả lời câu hỏi

**Bước 4: Nhận xét:**

Gv nhận xét, kết luận câu 3/40

Nhận xét tiết học

**IV. NHẬN XÉT, RÚT KINH NGHIỆM**

……………………………………………………………………………………..

**V. PHỤ LỤC**

Phụ lục 1: các ảnh liên quan đến hoạt động mở đầu





Phụ lục 2: Phiếu học tập các nhóm:

Nhóm:…………Lớp:………….

Cây lương thực

Lương thực, thực phẩm

Xuất khẩu

Trồng ngoài trời

Nghề trồng trọt

Chọn cành giâm

Làm đất, bón lót

Cắt cành giâm

Thu hoạch

-------------------------------------

|  |
| --- |
| Ngày ... tháng … năm 2022 |
| Người duyệt giáo án  **Đỗ Thị Hiền** |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Ngày soạn: 17/10/2022* | *Lớp* | *7A* | *7B* | *7C* | *7D* | *7E* |
| *Ngày dạy* |  |  |  |  |  |

**Tuần 8 – Tiết 8:**

**ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I**

(Thời gian thực hiện: 01 tiết)

**A.Ma trận đề**

**I. Quy đinh chung**

Hình thức: Trắc nghiệm – Tự luận: 40% - 60%

Thời gian: 45 phút (không kể giao đề)

Ngày kiểm tra: theo lịch kiểm tra chung cho toàn nhà trường

Thang điểm chấm: 10 điểm

Số câu trắc nghiệm: 14 câu

Số bài tự luận 2 bài

### ****II. Ma trận đề thi****

**1. Ma trận**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | | **%**  **TĐ** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Số CH** | | **Thời gian (phút)** |  |
| **Số CH** | **Thời gian (Phút)** | **Số CH** | **Thời gian (Phút)** | **Số CH** | **Thời gian (Phút)** | **Số CH** | **Thời gian (Phút)** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Mở đầu về trồng trọt** | Vai trò, triển vọng của trồng trọt | 1 | 1,5 |  |  |  |  |  |  | 1 | 0 |  | **5%**  **0,5 điểm** |
| Một số nhóm cây trồng phổ biến | 1 | 1,5 |  |  |  |  |  |  | 1 | 0 |  | **5%**  **0,5 điểm** |
| Phương thức trồng trọt | 1 | 1,5 | 1 | 3,0 |  |  |  |  | 2 | 0 |  | **10%**  **1 điểm** |
| Ngành nghề trong trồng trọt |  |  | 1 | 3,0 |  |  |  |  | 1 | 0 |  | **5%**  **0,5 điểm** |
| **2** | **Quy trình trồng trọt** | Làm đất bón phân lót | 1 | 1,5 | 2 | 6,0 | 1 | 10 |  |  | 3 | 1 |  | **35%**  **3,5 điểm** |
| Gieo trồng |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Chăm sóc | 1 | 1,5 |  |  |  |  |  |  | 1 | 0 |  | **5%**  **0,5 điểm** |
| Phòng trừ sâu, bệnh hại | 2 | 3,0 |  |  |  |  | 1 | 5 | 2 | 1 |  | **20%**  **2,0 điểm** |
|  | **Quy trình trồng trọt** | Thu hoạch, bảo quản, chế biến | 1 | 1.5 |  |  |  |  |  |  | 1 | 0 |  | **5%**  **0,5 điểm** |
|  |  | Nhân giống cây trồng bằng giâm cành |  |  | 1 | 3,0 |  |  |  |  |  |  |  | **5%**  **0,5 điểm** |
|  |  | Lên kế hoạch, tính toán chi phí trồng, chăm sóc một loại cây trồng |  |  | 1 | 3.0 |  |  |  |  |  |  |  | **5%**  **0,5 điểm** |
| ***Tổng*** | | | ***8*** | **12** | ***6*** | **18** | ***1*** | **10** | ***1*** | **5** | ***14*** | ***2*** | ***45*** | **100%** |
| **Tỉ lệ (%)** | | | **40%** | | **30%** | | **20%** | | **10%** | | **70%** | **30%** | **100%** | **100%** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | | **70%** | | | | **30%** | | | |  |  | **100%** | **100%** |

**2. Bản đặc tả**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | **I.**  **Mở**  **đầu về**  **trồng trọt.** | ***1.1. Vai trò, triển vọng của trồng trọt*** | **Nhận biết:**  Trình bày được vai trò của trồng trọt đối với đời sống con người và nền kinh tế. | 1 |  |  |  |
|  |  | ***1.2. Các nhóm cây trồng*** | **Nhận biết:**  - Kể tên được một số nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam (cây lương thực, cây ăn quả, cây rau...). Cho ví dụ minh họa. | 1 |  |  |  |
|  |  | ***1.3. Phương thức trồng trọt*** | **Nhận biết:**   * Mô tả một số phương thức trồng trọt phổ biến ở nước ta. * **Thông hiểu:** * Nêu được ưu, nhược điểm của một số phương thức trồng trọt phổ biến ở nước ta.   **Vận dụng cao:**  Đề xuất được phương thức trồng trọt phù hợp cho một số đối tượng cây trồng phổ biến ở địa phương. | 1 | 1 |  |  |
|  |  | ***1.4. Trồg trọt công nghệ cao*** | Nhận biết:  - Nhận biết được các đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao. | 1 |  |  |  |
|  |  | ***1.5. Ngành nghề trong trồng trọt*** | **Thông hiểu:**  Nhận thức được sở thích, sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong trồng trọt | 1 |  |  |  |
| 2 | **II.Quy**  **trình**  **trồng**  **trọt** | ***2.1. Làm đất, bón phân lót*** | **Nhận biết:**   * Nêu được các công việc làm đất trồng cây:   **Thông hiểu:**   * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc làm đất, bón phân lót.   **Vận dụng:**   * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc làm đất, bón phân lót cho một đối tượng cây trồng cụ thể.   Vận dụng kiến thức làm đất và bón phân lót với thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. | 1 | 2 | 1 |  |
|  |  | ***2.2. Gieo trồng*** | **Nhận biết:**   * Nêu được các phương thức gieo trồng phổ biến.   Nêu được các mùa vụ gieo trồng chính ở nước ta.  **Thông hiểu:**   * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc gieo trồng.   **Vận dụng:**  Vận dụng kiến thức về gieo trồng vào thực tiễn | 1 | 1 |  |  |
|  |  | ***2.3. Chăm sóc*** | **Nhận biết:**  - Kể tên được các công việc chính để chăm sóc cây trồng.  - Trình bày được mục đích của việc chăm sóc cây trồng.  **Thông hiểu:**  - Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc chăm sóc cây trồng (tỉa dặm cây, làm cỏ, vun xới, tưới tiêu nước, bón phân thúc).  **Vận dụng:**  **-** Vận dụng kiến thức về chăm sóc cây trồng vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. | 1 |  |  |  |
|  |  | ***2.4. Phòng trừ sâu, bệnh hại*** | **Nhận biết :**  -Kể tên được một số biện pháp chính phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng.   * Trình bày được nguyên tắc của việc phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng. * Nêu được mục đích của việc phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng.   **Thông hiểu:**   * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng. * Trình bày được ưu, nhược điểm của các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng.   **Vận dụng cao:**  Lựa chọn được các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng phù hợp với thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. | 1 |  |  | 1 |
|  |  | ***2.5. Thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm trồng trọt*** | **Nhận biết:**  **-** Kể tên được một số phương pháp chính trong thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm trồng trọt.  - Trình bày được mục đích của việc bảo quản, chế biến sản phẩm trồng trọt.  Thông hiểu:  - Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của một số biện pháp thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm trồng trọt.  Vận dụng cao:  Lựa chọn được biện pháp thu hoạch, bảo quản sản phẩm trồng trọt phù hợp với thực tiễn ở gia đình, địa phương. | 1 |  |  |  |
|  |  | ***2.6. Nhân giống***  ***cây trồng bằng***  ***giâm cành*** | **Nhận biết:**  - Nêu được các bước trong quy trình giâm cành.  **Thông hiểu:**  - Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của các bước trong quy trình giâm cành.  **Vận dụng:**  - Vận dụng kiến thức về giâm cành vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. |  | 1 |  |  |
|  |  | ***2.7 Lập kế hoạch, tính toán chi phí trồng, chăm sóc một loại cây trồng*** | **Thông hiểu:**  - Giải thích được lý do lựa chọn đối tượng cây trồng, nguyên vật liệu phục vụ trồng và chăm sóc cây.  **Vận dụng:**  - Lập được kế hoạch trồng và chăm sóc một loại cây trồng phù hợp.  **Vận dụng cao:**  - Tính toán được chi phí cho việc trồng và chăm sóc một loại cây trồng phù hợp. |  | 1 |  |  |

**3. Đề minh hoạ**

**A. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)**

**Khoanh tròn vào chữ cái đầu đáp án đúng nhất trong các câu sau:**

**Câu 1. Trồng trọt có vai trò nào sau đây?**

A. Cung cấp trứng, sữa cho con người.

B. Cung cấp nguyên liệu cho sản xuất muối ăn.

C. Cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người.

D. Cung cấp thịt cho xuất khẩu.

**Câu 2. Nhóm cây trồng nào sau đây đều là cây thực phẩm?**

A. Cà phê, lúa, ngô. B. Xu hào, cải bắp, cà chua.

C. Khoai lang, khoai tây, mía. D. Bông, cao su, cà phê.

**Câu 3: Các công việc làm đất trồng cây là:**

A. Cày đất B. Lên luống C. Bừa, đập đất D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 4. Nội dung nào sau đây mô tả đúng phương thức trồng trọt ngoài tự nhiên ?**

A. Trên 25% công việc trong quy trình trồng trọt được tiến hành trong điều kiện tự nhiên.

B. Trên 50% công việc trong quy trình trồng trọt được tiến hành trong điều kiện tự nhiên.

C. Trên 75% công việc trong quy trình trồng trọt được tiến hành trong điều kiện tự nhiên.

D. Mọi công việc trong quy trình trồng trọt đều được tiến hành trong điều kiện tự nhiên.

**Câu 5. Một trong những nhược điểm của phương thức trồng trọt trong nhà có mái che là**

A. khả năng quản lý sâu bệnh. B. có thể trồng được rau trái vụ**.**

C. năng suất cây trồng. D. chi phí sản xuất.

**Câu 6: Một trong những nhiệm vụ của kĩ sư chọn giống cây trồng là**

A. nghiên cứu tạo ra các loạiphân bón mới.

B. nghiên cứu tạo ra các loại thuốc trừ sâu mới.

C. nghiên cứu tạo ra các giống cây trồng mới.

D. nghiên cứu tạo ra các giống vật nuôi mới.

**Câu 7. Hình thức bón phân hiệu quả cao, mất ít công lao động là**

A. bón vãi. B. bón phun qua lá**.**

C. bón theo hốc. D. bón theo hàng**.**

**Câu 8. Công việc nào dưới đây được thực hiện trước khi bón phân lót?**

A. Cày đất. B. Gieo hạt. C. Tưới nước. D. Trồng cây.

**Câu 9. Một trong những công việc chăm sóc cây trồng là**

A. gieo hạt, trồng cây con. B. bừa đất, san phẳng mặt ruộng.

C. tưới nước. D. lên luống.

**Câu 10. Các biện pháp chính phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng là:**

A. Biện pháp canh tác và sử dụng giống chống sâu, bệnh

B. Biện pháp thủ công, biện pháp hóa học

C. Biện pháp sinh học và kiểm dịch thực vật

D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 11. Một trong những nguyên tắc phòng trừ sâu bệnh là**

A. phòng là chính.

B. ưu tiên sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hóa học.

C. phun thuốc với nồng độ cao hơn hướng dẫn sử dụng.

D. phun thuốc với nồng độ thấp hơn hướng dẫn sử dụng.

**Câu 12. Phương án nào sau đây *không* phải là một trong các phương pháp thu hoạch trồng trọt ?**

A. Hái B. Nhổ C. Cắt D. Bổ

**Câu 13.** **Trong nhân giống bằng phương pháp giâm cành, chọn cành giâm có đặc điểm nào sau đây?**

A. Cành càng non càng tốt. B. Cành bánh tẻ.

C. Cành càng già càng tốt. D. Cành càng to càng tốt.

**Câu 14. Việc sử dụng thùng xốp đã qua sử dụng để trồng rau an toàn có ý nghĩa nào sau đây?**

A. Cho sản lượng cao. B. Phòng chống sâu bệnh.

C. Quy mô sản xuất lớn . D. Bảo vệ môi trường.

**B. TỰ LUẬN (3 điểm):**

**4. Đáp án biểu điểm:**

**A. Trắc nghiệm: 7 điểm( mỗi câu đúng 0,5 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| **Đáp án** | C | B | D | D | D | A | B |
| **Câu** | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| **Đáp án** | A | C | D | A | D | B | D |

**B.Tự luận: 3 điểm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Hướng dẫn chấm** | **Biểu điểm** |
| 1 | - Trong quy trình trồng trọt, bước làm đất, bón lót người ta thường sử dụng phân hữu cơ: phân chuồng hoai mục như: phân gà, phân lợn… Phân rác, phân vi sinh để bón lót cho cây  - Các loại phân này phân này có hàm lượng chất dinh dưỡng thấp, có tác dụng làm xốp đất, tăng độ phì nhiêu, phân vi sinh có các vi sinh vật giúp phân giải các chất dinh dưỡng khó tiêu thành dễ tiêu cho cây hấp thụ | 0.5  0.5  0.5  0.5 |
| 2 | * Sử dụng biện pháp thủ công: Bắt sâu, ngắt bỏ lá có ổ trứng   - Giải thích: Sâu mới xuất hiện nên sử dụng biện pháp thủ công vừa hiệu quả, vừa đảm bảo an toàn cho con người và không gây ô nhiễm môi trường. | 0,5  0,5 |

**Câu 1 (2 điểm).** Trong quy trình trồng trọt, bước làm đất, bón lót người ta thường sử dụng loại phân bón nào? Vì sao?

**Câu 2 (1 điểm).** Nhà bạn Hà có trồng một số chậu hoa hồng. Sáng nay khi tưới nước cho cây Hà phát hiện đã có một vài ổ trứng của một loài sâu hại trên lá cây. Em hãy gợi ý giúp bạn Hà biện pháp phù hợp để vừa loại bỏ được sâu hại, vừa đảm bảo an toàn cho con người, không gây ô nhiễm môi trường và giải thích vì sao lại lựa chọn biện pháp đó.

**III. Nhận xét:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp | Số bài/ss | 0 1,9 | 2,0 4,9 | 5 6,4 | 6,5 7,9 | 8,0 10 | % TTB |
| 7A |  |  |  |  |  |  |  |
| 7B |  |  |  |  |  |  |  |
| 7C |  |  |  |  |  |  |  |
| 7D |  |  |  |  |  |  |  |
| 7E |  |  |  |  |  |  |  |

-------------------------------------------

*Ngày .......tháng ..... năm 2022*

*Người duyệt giáo án*

**Phạm Văn Sơn**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Ngày soạn: 24/10/2022* | *Lớp* | *7A* | *7B* | *7C* | *7D* | *7E* |
| *Ngày dạy* |  |  |  |  |  |

**Tuần 9,10 – Tiết 9, 10:**

**BÀI 4: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ RỪNG**

(Thời gian thực hiện: 02 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về năng lực**

**1.1. Năng lực riêng**

- Năng lực công nghệ: Nhận thức được vai trò của rừng và phân biệt được các loại rừng ở nước ta .

- Năng lực sử dụng công nghệ: Đọc các tài liệu về bảo vệ rừng, đưa ra nhận xét về sự nguy hiểm khi rừng bị tàn phá nghiêm trọng.

**1.2. Năng lực chung**

Phát triển năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề

**2. Về phẩm chất.**

Có ý thức trong việc bảo vệ, phát triển rừng và bảo vệ môi trường hiện nay.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK, Giáo án.

- Tranh ảnh, video liên quan đến bài học.

**2. Đối với học sinh**

- Đọc trước bài học trong SGK.

- Tìm kiếm và đọc trước tài liệu có liên quan đến bài học.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập (nếu cần) theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

| **Tiết** | **Nội dung** | **PP/KTDH** | **PP/CCĐG** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | **Hoạt động 1:** Khởi động | PPDH: Vấn đáp, dạy học trực quan.  KTDH: Động não | PP: Hỏi - đáp  CC: Câu hỏi |
| **Hoạt động 2:** Hình thành kiến thức mới  1. Tìm hiểu vai trò của rừng. | PPDH: Dạy học trực quan, nhóm, giải quyết vấn đề, vấn đáp, thuyết trình.  KTDH: Động não, chia nhóm | PP: Hỏi – đáp, quan sát  CC: Câu hỏi, |
| 2 | 2. Các loại rừng phổ biến ở nước ta. | PPDH: Nhóm, giải quyết vấn đề, vấn đáp, thuyết trình.  KTDH: Động não, chia nhóm | PP: Hỏi-đáp, quan sát.  CC: phiếu bài tập số 1, câu hỏi. |
| **Hoạt động 3:** Luyện tập | PPDH: Vấn đáp  KTDH: Đặt câu hỏi | PP: Hỏi – đáp  CC: Câu hỏi |
| **Hoạt động 4:** Vận dụng | PPDH: Nhóm, giải quyết vấn đề, vấn đáp, thuyết trình.  KTDH: Động não, chia nhóm | PP: Hỏi-đáp, quan sát.  CC: phiếu bài tập số 2, câu hỏi. |

**HOẠT ĐỘNG 1: HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:**GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:**HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV cho HS quan sát hình ảnh một số khu rừng nổi tiếng ở đất nước ta và trên thế giới.

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Hãy mô tả một khu rừng mà em biết.*

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

- GV chiếu hình ảnh và đưa ra gợi ý mô tả về rừng  U Minh - Cà Mau, Kiên Giang: *Rừng U Minh được con sông Trèm chia ra thành 2 vùng U Minh Thượng (thuộc tỉnh Kiên Giang) và U Minh Hạ (thuộc tỉnh Cà Mau). Cả hai khu rừng đều được coi là khu sinh quyển, lá phổi xanh của Đồng bằng sông Cửu Long. Khu rừng là nơi sinh sống của 252 loài thực vật, 24 loài thú, 185 loài chim, nhiều loài có tên trong Sách đỏ. Đến với rừng U Minh, du khách sẽ được len lỏi trong rừng trên những kênh rạch dài hút tầm mắt, ngắm nhìn cảnh đẹp kỳ thú khi đi giữa ngút ngàn lau sậy, chiêm ngưỡng những rừng tràm bạt ngàn và thỉnh thoảng bắt gặp vài nhành hoa sim tím lãng mạn. Ngoài ra du khách cũng sẽ được trải ngiệm cuộc sống giản di của người dân Nam Bộ, thưởng thức những món ăn ngon tuy đơn giản nhưng khiến người ta nhớ mãi.*

- GV dẫn dắt vào bài học: *Việt Nam nổi tiếng với thiên nhiên có những thảm thực vật đa dạng, những khu rừng nguyên sinh nổi tiếng. Vậy các em có biết về các loại rừng phổ biến ở nước ta cũng như vai trò của rừng với môi trường sinh thái và với sinh hoạt sản xuất? Để tìm hiểu rõ hơn về vấn đề này, chúng ta sẽ cùng đi vào bài học ngày hôm nay –****Bài 4: Giới thiệu chung về rừng.***

**HOẠT ĐỘNG 2: HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 2.1.  Tìm hiểu vai trò của rừng**

**a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS nắm được thành phần của đất trồng và vai trò của từng phần đối với cây trồng.

**a. Nội dung:**GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, quan sát hình ảnh, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**Tìm hiểu vai trò của rừng**

- Rừng là một vùng đất rộng lớn , gồm rất nhiều loài động vật, thực vật, vi sinh vật và các yếu tố môi trường sống của chúng, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau.

- Vai trò của rừng:

+ Với môi trường sinh thái:

Được ví như lá phổi xanh của Trái đất.

Chống xói mòn đất, giữ nước, giảm lũ lụt, hạn hán.

Liên tục tạo chất hữu cơ làm tăng độ phì nhiêu cho đất.

Ở khu vực ven biển, rừng có vai trò chắn cát, chắn gió, bảo vệ cho vùng đất bên trong.

Là nơi cư trú của nhiều loài động vật và con người.

+ Với sinh hoạt, sản xuất

Cung cấp củi đốt.

Nguyên liệu cho sản xuất đồ gỗ, làm nhà, sản xuất giấy.

Cung cấp nguồn dược liệu và nguồn gene quý.

Là nơi du lịch sinh thái, thắng cảnh thiên nhiên.

Việc giao đất, giao rừng tạo việc làm và thu nhập cho người dân.

- Trong giai đoạn 2000-2020, Việt Nam đã được công nhận 11 Khu dự trữ sinh quyển thế giới, trở thành quốc gia có số lượng Khu dự trữ sinh quyển thế giới đứng thứ 2 Đông Nam Á, sau Indonesia (19 Khu dự trữ sinh quyển):

+ Khu dự trữ sinh quyển Núi Chúa.

+ Khu dự trữ sinh quyển Kon Hà Nừng.

+ Khu dự trữ sinh quyển Langbiang.

+ Khu dự trữ sinh quyển Cù Lao Chàm.

+ Khu dự trữ sinh quyển Mũi Cà Mau.

+ Khu dự trữ sinh quyển miền tây Nghệ An.

+ Khu dự trữ sinh quyển ven biển và biển đảo Kiên Giang.

+ Khu dự trữ sinh quyển châu thổ sông Hồng.

+ Khu dự trữ sinh quyển Cát Bà.

+ Khu dự trữ sinh quyển Đồng Nai.

+ Khu dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ.

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 1 SGK tr.24 và trả lời câu hỏi: *Rừng là gì?*

- GV hướng dẫn HS quan sát sơ đồ còn trống Hình 4.2. – Sơ đồ vai trò của rừng SGK tr.25, yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi và thực hiện nhiệm vụ: *Đọc nội dung vai trò của rừng và hoàn thiện sơ đồ theo mẫu ở Hình 4.2.*

- GV mở rộng kiến thức: *Luật Bảo vệ và phát triển rừng của Việt Nam có ghi rõ: “Rừng là một trong những tài nguyên quý báu mà thiên nhiên ưu ái ban tặng cho nước ta, rừng có khả năng tái tạo, là bộ phận quan trọng với môi trường sinh thái, đóng góp giá trị to lớn với nền kinh tế quốc gia, gắn liền với đời sống của nhân dân và sự sống còn của dân tộc.”*

- GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi, đọc mục Tìm hiểu thêm SHK tr.26 và trả lời câu hỏi: *Có bao nhiêu khu rừng dự trữ sinh quyển thế giới ở Việt Nam?*

- GV hướng dẫn HS đọc mục Em có biết SGK tr.26.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS quan sát hình ảnh, đọc SGK, thảo luận theo cặp đôi và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS trả lời.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

GV chốt lại kiến thức:

- Rừng là một vùng đất rộng lớn , gồm rất nhiều loài động vật, thực vật, vi sinh vật và các yếu tố môi trường sống của chúng, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau.

- Vai trò của rừng:

+ Với môi trường sinh thái:

Được ví như lá phổi xanh của Tría đất.

Chống xói mòn đất, giữ nước, giảm lũ lụt, hạn hán.

Liên tục tạo chất hữu cơ làm tăng độ phì nhiêu cho đất.

Ở khu vực ven biển, rừng có vai trò chắn cát, chắn gió, bảo vệ cho vùng đất bên trong.

Là nơi cư trú của nhiều loài động vật và con người.

+ Với sinh hoạt, sản xuất

Cung cấp củi đốt.

Nguyên liệu cho sản xuất đồ gỗ, làm nhà, sản xuất giấy.

Cung cấp nguồn dược liệu và nguồn gene quý.

Là nơi du lịch sinh thái, thắng cảnh thiên nhiên.

Việc giao đất, giao rừng tạo việc làm và thu nhập cho người dân.

**Hoạt động 2: Tìm hiểu về các loại rừng phổ biến ở nước ta**

**a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS nêu và mô tả được mục đích sử dụng của các loại rừng phổ biến ở nước ta.

**b. Nội dung:**GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, quan sát hình ảnh, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**Các loại rừng phổ biến ở nước ta**

*-*Đặc điểm của một loại rừng (rừng phòng hộ):

+ Khu bảo tồn thiên nhiên: Khu bảo vệ có giá trị khoa học, giữ nguồn gen động vật và thực vật, Khu bảo tồn thiên nhiên có thể mở cửa để phục vụ cho nghiên cứu khoa học nhưng không mở rộng cho việc phục vụ du lịch và các nhu cầu văn hồa khác.

+ Vườn quốc gia: Khu bảo vệ có giá trị sử dụng toàn diện về các mặt bảo vệ thiên nhiên, nghiên cứu khoa học, bảo tổn di tích văn hóa, phục vụ tham quan, du lịch.

+ Rừng văn hóa - xã hội, nghiên cứu - thí nghiệm: Khu có các di tích lịch sử văn hóa và các cảnh quan có giá trị thẩm mỹ hoặc giá trị bảo vệ môi trường, có tác dụng phục vụ tham quan, du lịch, giải trí, nghỉ ngơi hoặc nghiên cứu khoa học.

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV giới thiệu kiến thức: *Theo mục đích sử dụng, rừng được chia làm 3 loại*

*+ Rừng đặc dụng.*

*+ Rừng phòng hộ.*

*+ Rừng sản xuất.*

- GV chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu HS đọc thông tin mục 2 SGK tr.26, 27 và thực hiện nhiệm vụ:

+ Nhóm 1: *Tìm hiểu về mục đích sử dụng của rừng đặc dụng.*

+ Nhóm 2: *Tìm hiểu về mục đích sử dụng của rừng phòng hộ.*

+ Nhóm 3: *Tìm hiểu về mục đích sử dụng của rừng sản xuất.*

|  |  |
| --- | --- |
| **Loại rừng** | **Mục đích sử dụng** |
| Rừng đặc dụng |  |
| Rừng phòng hộ |  |
| Rừng sản xuất |  |

- GV hướng dẫn HS quan sát *Hình 4.3 – Một số loại rừng ở Việt Nam* SGK tr.27 và trả lời câu hỏi: *Kể tên các loại rừng có trong Hình 4.3.*

- GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi và trả lời câu hỏi: *Nêu và mô tả đặc điểm một loại rừng mà em biết.*

- GV giới thiệu cho HS thông tin về *dấu chân carbon.*

*+ Carbon footprint (dấu chân carbon) là tổng lượng phát thải khí nhà kính đến từ quá trình sản xuất, sử dụng và cuối vòng đời của một sản phẩm hoặc dịch vụ. Nó bao gồm các chất carbon dioxide (CO2) là loại khí mà con người thải ra nhiều nhất, và những loại chất khác, bao gồm khí metan (CH4), nitơ oxit (NO2) và flo (F). Những loại khí nhà kính có ảnh hưởng tới sức khỏe con người và giữ nhiệt trong khí quyển, gây ra hiện tượng nóng lên toàn cầu.*

*+ Dấu chân carbon do một người, tổ chức hay quốc gia tạo ra có thể theo cách trực tiếp hoặc gián tiếp. Phát thải trực tiếp như khi bạn sử dụng năng lượng để lái xe hay sử dụng các thiết bị điện. Gián tiếp là khi bạn sử dụng bất kể một vật dụng bất kỳ mà cần dùng năng lượng để sản xuất ra nó, ví dụ như thực phẩm hay quần áo. Thông thường, phần lớn lượng khí thải carbon của một cá nhân sẽ đến từ giao thông vận tải, nhà ở và thực phẩm.*

- GV hướng dẫn HS đọc mục Em có biết SGK tr.27 và trình chiếu hình ảnh khu rừng nhiệt đới lớn nhất thế giới – Amazon.

- GV chốt lại nội dung bài học:

*+ Rừng có vai trò rất quan trọng đối với môi trường sinh thái, đời sống sinh hoạt và sản xuất.*

*+ Có ba loại rừng phổ biến ở Việt Nam là rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS quan sát hình ảnh, đọc SGK, thảo luận theo cặp đôi và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS trả lời.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

|  |  |
| --- | --- |
| **Loại rừng** | **Mục đích sử dụng** |
| Rừng đặc dụng | - Là loại rừng được thành lập để bảo tồn thiên nhiên, nguồn gene sinh vật rừng, nghiên cứu khoa học, bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa.  - Kiểu rừng này gồm có: vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, khu rừng văn hóa, lịch sử, môi trường. |
| Rừng phòng hộ | - Là loại rừng được sử dụng chủ yếu để bảo vệ nguồn nước, bảo vệ đất, chống xói mòn, chống sa mạc hóa, hạn chế thiên tai, điều hòa khí hậu, bảo vệ môi trường.  - Rừng phòng hộ bao gồm: rừng phòng hộ đầu nguồn; rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay; rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển; rừng phòng hộ bảo vệ môi trường. |
| Rừng sản xuất | - Là loại rừng được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh gỗ, các loại lâm sản ngoài gỗ và kết hợp phòng hộ, góp phần bảo vệ môi trường.  - Rừng sản xuất gồm: rừng thông, rừng bạch đàn, rừng keo,… |

**HOẠT ĐỘNG 3: HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi trắc nghiệm

**b. Nội dung:**HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**Câu 1.**Đáp án D.

**Câu 2.**Đáp án C.

**Câu 3.** Đáp án C.

**Câu 4.** Đáp án D.

**Câu 5.** Đáp án D.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV giao nhiệm vụ cho HS: *Khoanh tròn vào đáp án trước câu trả lời đúng:*

**Câu 1.**Rừng là một hệ sinh thái bao gồm

A. Thực vật rừng và động vật rừng.

B. Đất rừng và thực vật rừng.

C. Đất rừng và động vật rừng.

D. Sinh vật rừng, đất rừng và các yếu tố môi trường khác.

**Câu 2.**Nội dung nào sau đây là đúng khi nói về vai trò chính của rừng phòng hộ?

A. Sản xuất, kinh doanh gỗ và các loại lâm sản.

B. Bảo tồn nguồn gene sinh vật.

C. Bảo vệ đất, chống xói mòn.

D. Phục vụ du lịch và nghiên cứu.

**Câu 3.**Nội dung nào sau đây là đúng khi nói về vai trò của rừng sản xuất?

A. Bảo vệ nguồn nước. B. Cung cấp gỗ và các loại lâm sản.

C. Hạn chế thiên tai. D. Bảo vệ di tích lịch sử.

**Câu 4.**Nội dung nào sau đây là đúng khi nói về vai trò của rừng đặc dụng?

A. Chống sa mạc hóa. B. Điều hòa khí hậu.

C. Hạn chế thiên tai. D. Bảo tồn nguồn gene.

**Câu 5.**Đâu **không** phải là một thành phần của rừng?

A. Vi sinh vật. B. Thực vật.

C. Nấm. D. Máy tỉa cành.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

**Câu 1.**Đáp án D. **Câu 2.**Đáp án C.

**Câu 3.** Đáp án C. **Câu 4.** Đáp án D. **Câu 5.** Đáp án D.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

**HOẠT ĐỘNG 4: HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

**b. Nội dung:**HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, hiểu biết thực tế, liên hệ bản thân, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Rừng phòng hộ** | **Rừng sản xuất** | **Rừng đặc dụng** |
| Rừng tràm Trà Sư, An Giang | Rừng thông Bản Áng, Mộc Châu, Sơn La | Vườn quốc gia U Minh Thượng, Kiên Giang  Vườn quốc gia Tràm Chim, Tam Nông, Đồng Tháp  Vườn quốc gia Yok Đôn, ĐăK Nông, Đắc Lắc  Khu dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ  Vườn quốc gia Ba Bể, Bắc Kạn. |

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: giao nhiêm vụ cho HS**:*Các loại rừng sau đây thuộc loại rừng nào trong ba loại rừng đã học (rừng phòng hộ, rừng sản xuất, rừng đặc dụng).*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên rừng** | **Loại rừng** |
| 1. Vườn quốc gia Cúc Phương, Ninh Bình |  |
| 2. Vườn quốc gia Xuân Thủy, Nam Định |  |
| 3. Rừng tràm Trà Sư, An Giang |  |
| 4. Vườn quốc gia U Minh Thượng, Kiên Giang |  |
| 5. Vườn quốc gia Tràm Chim, Tam Nông, Đồng Tháp |  |
| 6. Vườn quốc gia Yok Đôn, ĐăK Nông, Đắc Lắc |  |
| 7. Rừng thông Bản Áng, Mộc Châu, Sơn La |  |
| 8. Khu dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ |  |
| 9. Vườn quốc gia Ba Bể, Bắc Kạn. |  |

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên rừng** | **Loại rừng** |
| 1. Vườn quốc gia Cúc Phương, Ninh Bình | Rừng đặc dụng |
| 2. Vườn quốc gia Xuân Thủy, Nam Định | Rừng đặc dụng |
| 3. Rừng tràm Trà Sư, An Giang | Rừng đặc dụng |
| 4. Vườn quốc gia U Minh Thượng, Kiên Giang | Rừng đặc dụng |
| 5. Vườn quốc gia Tràm Chim, Tam Nông, Đồng Tháp | Rừng đặc dụng |
| 6. Vườn quốc gia Yok Đôn, ĐăK Nông, Đắc Lắc | Rừng đặc dụng |
| 7. Rừng thông Bản Áng, Mộc Châu, Sơn La | Rừng sản xuất |
| 8. Khu dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ | Rừng đặc dụng |
| 9. Vườn quốc gia Ba Bể, Bắc Kạn. | Rừng đặc dụng |

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá bài làm của học sinh

- GV yêu cầu HS chưa hoàn thành về nhà làm tiếp.

- GV yêu cầu học sinh về nhà chuẩn bị bài hôm sau: soạn bài, hỏi cha mẹ hoặc tra trên Goole về cách trồng các loại cây và thời vụ trồng…

-------------------------------------------

*Ngày .......tháng ..... năm 2022*

*Người duyệt giáo án*

**Bùi Văn Tứ**